

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HSST

Ngày: 29-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN – THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Trần Thanh Thế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Thạnh.

2. Ông Trần Sĩ Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Đồi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 13/5/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2019/QĐXXST-HS ngày 14/5/2019 đối với bị cáo:

NGÔ XUÂN H – sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: tổ 3, khu vực 6, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Xuân T (chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1959 (sống); Anh chị em ruột: Có 01 người em sinh năm 2000; Vợ: Nguyễn Thị Út C, sinh năm 1991; Con: Có 01 người con, sinh năm 2011.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: 01 lần: Ngày 23/02/2016, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 07/02/2017, chưa được xóa án tích.

Bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ từ ngày 02/4/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh **Lê Phú G**, sinh năm 1992. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1959. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Số X, tổ D, khu vực E, phường N, quận B, thành phố Cần Thơ.

** Người làm chứng:*

- Anh **Huỳnh Đức L**, sinh năm 1991. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Bùi Văn P**, sinh năm 1981. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực T, phường Đ, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 06/12/2018, anh Lê Phú G có để 01 thùng nhựa màu trắng (loại thùng bê) có chứa 06 lít dầu Diesel trước cổng Tổng công ty xăng dầu M thuộc khu vực Thới Thuận, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ và đi vào Công ty. Lúc này, Ngô Xuân H điều khiển xe mô tô biển số 65D1-220.52 đến cổng Công ty thủy sản C thuộc phường Phước Thới để uống nước. Sau đó, H đi bộ qua cổng Tổng công ty xăng dầu M thì phát hiện thùng dầu Diesel của anh G nhưng không ai trông coi nên H nảy sinh ý định lấy trộm và lấy thùng dầu đem lại cấp hàng rào của Công ty thủy sản C, sang qua thùng đựng nước suối loại 05 lít và 01 can nhựa loại 03 lít. Cùng lúc Công an phường Phước Thới tuần tra phát hiện lập biên bản và mời H về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 93/KLGD ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Ô Môn kết luận 06 lít dầu Diesel là 96.900 đồng, 01 thùng nhựa màu trắng (loại thùng bê), đã qua sử dụng là 20.000 đồng. Tổng giá trị của tài sản vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 06/12/2018) là: 116.900 đồng.

Đối với xe mô tô biển số 65D1-220.52 là tài sản của bà Nguyễn Thị T1 (mẹ ruột của H) bà cho H mượn làm phương tiện đi lại, việc H sử dụng đi trộm cắp tài sản bà không biết.

Vật chứng tạm giữ gồm: 06 lít dầu Diesel; 01 thùng nhựa màu trắng (loại thùng bê), đã qua sử dụng (đã trả lại cho anh Lê Phú G là chủ sở hữu); 01 xe mô tô biển số 65D1-220.52 màu đen, số máy HC12E5669136, số khung 1210DY669043 (đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu); 01 thùng nhựa màu trắng, nắp xanh; 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2Pro màu đen, đã qua sử dụng; 01 can nhựa loại 03 lít màu trắng; 01 sim điện thoại số 0939603576; 01 sim điện thoại số 0922747656.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Phú G đã nhận lại tài sản, hiện không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-OM ngày 09 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn đã truy tố Ngô Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn trình bày lời luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo mức án từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro màu đen, 01 sim điện thoại số 0939603576 và 01 sim điện thoại số 0922747656. Đối với 01 thùng nhựa màu trắng, nắp xanh và 01 can nhựa loại 03 lít màu trắng không xác định được chủ sở hữu và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Bị cáo Ngô Xuân H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận của bị cáo Ngô Xuân H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ được. Từ đó đã có đủ cơ sở chứng minh vào ngày 06/12/2018, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm 01 thùng nhựa màu trắng, bên trong có chứa 06 lít dầu Diesel của anh Lê Phú G có giá trị là 116.900 đồng, mục đích bị cáo lấy trộm tài sản để sử dụng.

Mặc dù giá trị tài sản bị cáo lấy trộm dưới 2.000.000 đồng nhưng do bị cáo đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản người khác nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo Ngô Xuân H theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu

về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì bản tính tham lam nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần có một mức án thật nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian ăn năn, hối cải về hành vi sai trái của mình, để từ đó biết sửa đổi bản thân, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết này để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017);

*** Tuyên bố:** Bị cáo Ngô Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Ngô Xuân H 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 02/4/2019.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Ngô Xuân H 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2pro màu đen số IMEI1 354802/09/002320/2, số IMEI2 354803/09/002320/0; 01 sim điện thoại số 0922747656 và 01 sim điện thoại số 0939603576.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng nhựa màu trắng, nắp màu xanh bên ngoài có dán chữ Lavie; 01 can nhựa loại 03 lít màu trắng, bên ngoài có chữ CTY.TNHH.MTV.XD TÂY NAM BỘ.

(Tất cả các tài sản trên đều đã qua sử dụng và hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý)

*** Về án phí hình sự sơ thẩm:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ngô Xuân H phải nộp số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- VKSND Q.Ô Môn;
- Chi cục THADS Q.Ô Môn;
- Công an quận Ô Môn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế